

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 341/2020/HSST

Ngày: 25-11-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Loan.

Ông Vũ Thành Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 329/2020/TLST-HS ngày 09-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2020/QĐXXST-HS ngày 12-11-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn C, sinh năm 1949 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 330 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Đỗ Thị N (đều đã chết); bị cáo có vợ Trần Thị D (đã ly hôn) và có 01 con (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06-8-1994, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 6 năm tù về tội “Hiếp dâm”. Ngày 07-8-2003, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 5 năm tù về tội “Chứa mại dâm”; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05-9-2020, C cùng người quen là Phạm Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại số 15 Đông Khê, phường N, thành phố N và Đặng Văn C, sinh năm 1985, trú tại xóm 4, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định ngồi uống bia tại trước cửa số nhà 28 đường N, phường N, thành phố N. Tại đây, Đ và C nảy sinh ý định cùng nhau đi tìm gái bán dâm để mua dâm, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do Đ biết C có thể gọi gái bán dâm, Đ đã đặt vấn đề với C “Cháu có thằng bạn mới ở Miền Nam ra, bọn cháu có nhu cầu đi chơi tý, bác có con nào không thì giới thiệu cho chúng cháu, gọi được cháu cho bác 200.000 đồng để bác uống rượu”. C đồng ý và nói “Tao biết con này, nó ở Quảng Trường, để tao giới thiệu giúp cho”. Sau đó C đã gọi điện thoại cho Trần Thị C, sinh năm 1972, trú tại xóm H 2, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định và nói “có khách muốn đi, mày có đi không”. C hiểu ý của C là muốn gọi C đi bán dâm cho khách. C đồng ý và nói với C “giờ không đi được, tối mới dỗi, khoảng 09 giờ tối ra cầu T đón”. Sau khi thỏa thuận xong với C, C thông báo đã tìm được gái bán dâm cho Đ và C biết, C hẹn khoảng 21 giờ cùng ngày đến nhà C để cùng đến điểm hẹn đón gái bán dâm để mua, bán dâm. Đ và C đồng ý, góp tiền đưa cho C 200.000 đồng là tiền công môi giới gái bán dâm rồi cả hai đi về.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và C đến nhà đón C. Đ sử dụng xe máy Honda Future biển kiểm soát Y2-4196 chở C ngồi sau còn C một mình điều khiển xe máy Yamaha Turus biển kiểm soát B1-14272 cùng đi đến chân cầu T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định gặp C. Sau đó, C điều khiển xe máy chở C, Đ điều khiển xe máy chở C đến nhà nghỉ Phương Thảo, địa chỉ tổ 29 TN, phường T, thành phố N để thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại đây, do chỉ có một mình C là gái bán dâm nên Đ hỏi C “đi với cả hai người được không”. C không đồng ý, chỉ tay về phía C và nói “Em chỉ đi với anh này thôi”. Thấy vậy C nói với Đ “thôi tao với mày ra kia ngồi uống bia”. Đ đồng ý và cả hai cùng nhau đi ra vỉa hè đối diện nhà nghỉ Phương Thảo để ngồi uống bia. C và C đi vào nhà nghỉ Phương Thảo gặp anh T, sinh năm 1993, tạm trú tại tổ 29 T, phường T, thành phố N (là lễ tân nhà nghỉ) thuê 01 phòng nghỉ số 203. Tại phòng 203, C đưa cho C 500.000 đồng là tiền mua dâm. C nhận số tiền trên và cất vào túi quần.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Đặng Văn C và Trần Thị C đang thực hiện hành vi mua bán dâm, thì bị Tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính tại Nhà nghỉ Phương Thảo phát hiện và bắt quả tang; thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng và thu giữ của C số tiền 500.000 đồng cùng 01 Chiếc điện thoại Nokia 1203 màu đen đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm, tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng và 01 Chiếc điện thoại Masstel màu vàng đen đã dùng để liên hệ môi giới mại dâm. Phạm Văn Đ, Đặng Văn C và Trần Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nêu trên.

Bản Cáo trạng số 329/CT-VKSTPNĐ ngày 09-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Văn C về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: bị cáo Trần Văn C xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận hành vi môi giới mại dâm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người trên 70 tuổi, sống một mình, bệnh tật và là hộ nghèo nên áp dụng điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; Điều 65; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Xử phạt bị cáo từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 05-9-2020, Trần Văn C đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt để việc mua bán dâm diễn ra tại nhà nghỉ Phương Thảo, địa chỉ tổ 29 T, phường T, thành phố N. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người trên 70 tuổi, sống một mình, bệnh tật và là hộ nghèo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người già yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương có sự giám sát giáo dục của Ủy ban nhân dân nơi cư trú cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi mua, bán dâm của Đặng Văn C, Trần Thị C; hành vi thiếu kiểm tra, quản lý của anh T là quản lý của nhà nghỉ Phương Thảo đã để xảy ra hoạt động mại dâm đều không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 bao cao su đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là do bị cáo phạm tội mà có, số tiền 500.000 đồng thu giữ của C là tiền thu từ giao dịch bất hợp pháp nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. 01 Chiếc điện thoại Masstel màu vàng đen thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 328; Điều 65; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 06 tháng 9 năm 2020 đến ngày 09 tháng 9 năm 2020).

- Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo Trần Văn C phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng và 01 Chiếc điện thoại Masstel màu vàng đen (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16

tháng 11 năm 2020 giữa Công an thành phố N và C cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- C cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

